

Số: 1370 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 26 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ cho một số hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Mở rộng Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Quy Nhơn, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 và Quyết định số 58/2019/QĐ-UBND ngày 09/12/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 65/2019/QĐ-UBND ngày 18/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 5 năm (năm 2020 - 2024) trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 52/2022/QĐ-UBND ngày 17/8/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 3211/QĐ-UBND ngày 04/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất cụ thể để lập phương án bồi thường, GPMB dự án Mở rộng Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Quy Nhơn, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn;

Theo Công văn số 1602/UBND-TD ngày 22/3/2023 của UBND tỉnh về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Mạnh Khiêm;

Theo đề nghị của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tại Tờ trình số 64/TTr-TTPTQĐ ngày 04/4/2023 và ý kiến thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 415/TTr-STNMT ngày 21/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung giá trị bồi thường, hỗ trợ cho một số hộ dân bị ảnh hưởng do GPMB để thực hiện dự án Mở rộng Trường Cao đẳng Kỹ thuật công

nghe Quy Nhơn, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, với một số nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ bổ sung và chi phí phục vụ công tác GPMB (2%) là **850.033.000 đồng** (*Tám trăm năm mươi triệu, không trăm ba mươi ba nghìn đồng*), trong đó:

- Giá trị bồi thường, hỗ trợ: 833.366.000 đồng.
- Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 16.667.000 đồng.

(*Trong đó, chi phí thẩm định 0,2% là 1.667.000 đồng. Riêng chi phí thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường 1.167.000 đồng*).

2. Nguồn vốn chi trả: Từ nguồn vốn ngân sách tỉnh.

(*Chi tiết như Phụ lục kèm theo Quyết định này*)

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các hộ dân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP KT;
- Lưu: VT, K14, K16

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ lục

**TỔNG HỢP BỔ SUNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHO MỘT SỐ HỘ DÂN BỊ ẢNH HƯỞNG DO GPMB ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN
MỞ RỘNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ QUY NHƠN, TẠI PHƯỜNG NHƠN PHÚ, THÀNH PHỐ QUY NHƠN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ	Diện tích thu hồi (m ²)			Giá trị bồi thường, hỗ trợ						
			Tổng DT thu hồi	Trong MB	Ngoài MB	Bồi thường di dời mồ mả	Hỗ trợ tự chuyển đổi nghề và tạo việc làm		Vật kiến trúc	Hỗ trợ ổn định đời sống	Số NK hỗ trợ	Giá trị BT, HT bổ sung (đồng)
							Trong MB	Ngoài MB				
a	b	c	d	e	f	g	h	i	k	l	m	n = g+...+m
I	Bổ sung giá trị B, HT các hộ bị ảnh hưởng đất nông nghiệp						745.431.600	47.596.800	5.346.000	13.392.000	3	811.766.000
1	Lê Thị Hồng Chính	Tổ 9, KV2, phường Ngô Mây	837,6	837,6			371.894.400		1.701.000	8.928.000	2	382.523.000
2	Nguyễn Mạnh Khiêm	280 Hùng Vương, P. Nhơn Bình	948,5	841,3	107,2		373.537.200	47.596.800		4.464.000	1	425.598.000
3	Nguyễn Thị Cúc	Tổ 5, KP4 P. Nhơn Phú							1.944.000			1.944.000
4	Nguyễn Văn Hào	Tổ 3, KP4 P. Nhơn Phú							1.701.000			1.701.000
II	Bồi thường di dời mồ mả					21.600.000						21.600.000
1	Nguyễn Đình Tý	KP 5 P. Nhơn Phú				2.400.000						2.400.000
2	Bùi Quang Tâm	KP 6, P. Nhơn Bình				9.600.000						9.600.000
3	Nguyễn Đình Tốt	KP 4, P. Nhơn Phú				9.600.000						9.600.000
III	TỔNG GIÁ TRỊ BT, HT BỔ SUNG: (I) + (II)											833.366.000
IV	CHI PHÍ PHỤC VỤ GPMB: (A) x 2%											16.667.000
V	TỔNG CỘNG (III + IV)											850.033.000

TT	Hộ gia đình, cá nhân	Địa chỉ	Diện tích thu hồi (m ²)			Giá trị bồi thường, hỗ trợ						
			Tổng DT thu hồi	Trong MB	Ngoài MB	Bồi thường di dời mồ mả	Hỗ trợ tự chuyển đổi nghề và tạo việc làm		Vật kiến trúc	Hỗ trợ ổn định đời sống	Số NK hỗ trợ	Giá trị BT, HT bổ sung (đồng)
							Trong MB	Ngoài MB				

